

Số: 72/KL-TTra

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ trong quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (cuộc 4 năm 2024)

Ngày 28/8/2024 Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTra Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ trong quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đề tài: “*Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm chè dưới tán hồi tại huyện Bình Gia*”, tổ chức chủ trì: Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 52/BC-ĐTTra ngày 15/10/2024 của Trường Đoàn thanh tra về kết quả thanh tra thực hiện Đề tài, ý kiến giải trình của đơn vị chủ trì. Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; tiếp thu, thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ; chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Viện được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật. Viện có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Đề tài: “*Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm chè dưới tán hồi tại huyện Bình Gia*”, được thực hiện theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Biên bản họp hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký

tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh ngày 15/7/2021; Quyết định số 90/QĐ-SKHCN ngày 13/7/2022 của Giám đốc Sở KH&CN Phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện Đề tài; Hợp đồng số 18/HĐ-SKHCN ngày 15/7/2022 được ký giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn và Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng (Hợp đồng số 18/HĐ-SKHCN), Tổ chức chủ trì thực hiện: Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng.

Chủ nhiệm đề tài: Phó giáo sư - Tiến sĩ Lê Tất Khương.

Nội dung thực hiện: Như bản thuyết minh được phê duyệt

Thời gian thực hiện: 36 tháng (bắt đầu tháng 7/2022, kết thúc tháng 7/2025).

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 2.791.876.000 đồng, trong đó: Kinh phí từ ngân sách nhà nước là 2.366.376.000 đồng; kinh phí đối ứng là 425.500.000 đồng; giá trị hợp đồng từ ngân sách nhà nước 2.366.376.000 đồng. Kinh phí được giao đến thời điểm thanh tra 1.759.850.000 đồng, kinh phí đã thực hiện 1.564.385.000 đồng.

Tại thời điểm thanh tra, đề tài đang trong thời gian thực hiện.

II. Đánh giá việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn – kỹ thuật.

1. Về triển khai các nội dung của đề tài.

Đề tài được quản lý, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND). Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài. Sở KH&CN đã ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn và ký hợp đồng thực hiện theo quy định.

Tại thời điểm thanh tra, Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài đã triển khai các nội dung công việc theo Hợp đồng số 18/HĐ-SKHCN, đảm bảo tiến độ theo thuyết minh được duyệt, cụ thể: Đã điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chè dưới tán hồi theo chuỗi giá trị; ảnh hưởng của kỹ thuật hong héo đến chất lượng sản phẩm chè xanh (khô) tại Bình Gia; ảnh hưởng của thời gian hồi chè trước lấy hương đến chất lượng chè thành phẩm; tập huấn kỹ thuật, thăm quan.

Đang tiếp tục nghiên cứu xác định một số giống chè thích hợp trong điều kiện sinh thái dưới tán hồi; nghiên cứu bổ sung hoàn thiện kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái chè dưới tán hồi; xây dựng mô hình trồng mới bằng giống chè xanh chất lượng cao dưới tán hồi (10ha); xây dựng mô hình sản xuất chè dưới tán hồi theo tiêu chuẩn VietGap (15 ha); mô hình chế biến chè xanh quy mô hộ và nhóm hộ; mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được việc triển khai thực hiện nội dung còn một số hạn chế sau:

- Viện đã thực hiện điều tra 120 hộ dân (120 phiếu) tại thôn Yên Bình Thị trấn Bình Gia, có báo cáo kết quả thực hiện đúng tiến độ. Tuy nhiên theo thuyết minh điều tra tại các xã có chè thuộc huyện Bình Gia (thực tế chè có nhiều tại Thị trấn và các xã Tô Hiệu nay thuộc thị trấn, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Tân Văn...), do vậy việc điều tra chỉ thực hiện ở thị trấn Bình Gia tính đại diện về kết quả điều tra để đánh giá chung cho cả huyện có phần hạn chế. Có 54 phiếu điều tra không ghi giá hoặc ghi (ầu) giá bán chè búp khô là 100 đ/kg, 120 đ/kg, 130 đ/kg, 140 đ/kg, 150 đ/kg, 200đ/kg, không phù hợp với giá thực tế trên thị trường và giá tổng hợp tại báo cáo kết quả điều tra (100-200 nghìn/1kg), ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo. Do đề tài vẫn đang trong thời gian thực hiện, đề nghị Viện rút kinh nghiệm và bổ sung kết quả điều tra đảm bảo khách quan, khoa học.

- Theo thuyết minh sử dụng 02 loại Phân hữu cơ, trong đó có Phân hữu cơ vi sinh. Theo hồ sơ đơn vị cung cấp, chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu đã đề xuất và thực hiện mua (qua đấu thầu) phân hữu cơ “Fertiplus 65 OM”, phân đã mua này có thành phần khoáng cao (hữu cơ khoáng) không phù hợp với thuyết minh (hữu cơ vi sinh) do vậy đơn vị chủ trì đã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị đổi phân “Fertiplus 65 OM” bằng phân hữu cơ vi sinh (Phân bón hữu cơ vi sinh Quế Lâm -01; phân bón hữu cơ vi sinh Sông Gianh HC-15) để đảm bảo kết quả nghiên cứu đáp ứng mục tiêu đã được phê duyệt và được Sở KH&CN chấp thuận tại công văn số 1022/SKHCN-QLKH ngày 02/12/2022. Viện đã có Quyết định số 131C/QĐ-VPTV về việc đổi phân bón để thực hiện đề tài, tuy nhiên chứng từ hồ sơ liên quan đến việc đổi phân không đầy đủ, không thể hiện được giá trị đảm bảo chi kinh phí như trong thuyết minh phê duyệt. Việc mua phân không bám sát yêu cầu trong thuyết minh dẫn đến phải xin đổi phân bón mất nhiều thời gian và phát sinh thêm việc. Do đề tài vẫn đang trong thời gian thực hiện, đề nghị Tổ thẩm định kinh phí đề tài xem xét, rà soát hồ sơ chứng từ thanh toán việc đổi phân để việc thanh quyết toán kinh phí đảm bảo đúng quy định. Yêu cầu Viện nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Theo thuyết minh phê duyệt, tổng số mua 26.100 cây chè giống, trong đó 2.100 cây cơ bản dùng thực hiện các thí nghiệm (trong đó thí nghiệm 1: Nghiên cứu khả năng sinh trưởng của một số giống chè xanh chất lượng cao dưới tán hồi, TN gồm 4 công thức, nhắc lại 3 lần, mỗi CT là 1 giống 50 cây, tổng 600 cây thuộc 04 giống khác) và 24.000 cây thực hiện mô hình trồng mới 10 ha. Viện đã thực hiện mua toàn bộ 1 giống LDP1 (qua đấu thầu) không có 600 cây 04 giống khác theo yêu cầu tại thuyết minh và nhận tặng cho 4 giống chè 600 cây (VN15, PH8, PH10, TR15.0) từ Trung tâm nghiên cứu và phát triển chè (theo biên bản

bàn giao ngày 06/11/2022). Như vậy việc Viện nhận tặng 04 giống chè khác để thực hiện nội dung thí nghiệm 1 tuy không phát sinh tăng kinh phí nhưng đã không kịp thời báo cáo Sở KH&CN thay đổi là chưa đúng quy định theo khoản 5 Điều 12 Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND. Đề nghị Viện nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Về việc thực hiện các thí nghiệm: TN1, TN2, TN3, TN4, TN5, TN6, TN7; Mô hình trồng mới 10ha; mô hình 15ha: Toàn bộ các thí nghiệm và các mô hình đều triển khai trên đất dân với thời gian từ 2-3 năm, tuy nhiên không có ký kết hợp đồng hoặc ký cam kết thực hiện giữa Viện và người dân tham gia đề tài để ràng buộc về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm mà chỉ thỏa thuận bằng miệng dẫn đến không rõ ràng, dễ rủi ro cho quá trình nghiên cứu. Tại thời điểm thanh tra các thí nghiệm 1,2,3,4 vẫn đang trong thời gian thực hiện tuy nhiên qua thực tế và trao đổi với người dân tham gia thì đều không rõ vị trí bố trí thí nghiệm, không có biển báo.... Việc lựa chọn phương pháp bố trí thí nghiệm phù hợp cho từng nghiên cứu sẽ giúp hạn chế sai số thí nghiệm không đáng có, là căn cứ cho các kết luận chính xác hơn về tác động của các yếu tố thí nghiệm. Do đề tài vẫn đang trong thời gian thực hiện, đề nghị Viện rút kinh nghiệm và triển khai nghiêm túc theo yêu cầu tại thuyết minh được phê duyệt.

- Nội dung điều tra thành phần sâu bệnh hại và đề xuất biện pháp phòng trừ: theo báo cáo thực hiện tại hộ bà Cam Thị Kim và ông Phùng Văn Khiêm, thời gian từ tháng 1/2023 - 12/2024. Qua xác minh ông Khiêm và bà Kim thì đơn vị chủ trì chưa triển khai thực hiện cụ thể nội dung này. Đề tài vẫn đang thực hiện do vậy đề nghị Viện thực hiện nghiêm túc, triển khai đảm bảo nội dung yêu cầu tại thuyết minh.

2. Về tình hình sử dụng kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 2.791.876.000 đồng, trong đó: Kinh phí từ ngân sách nhà nước là 2.366.376.000 đồng; kinh phí đối ứng là 425.500.000 đồng; giá trị hợp đồng từ ngân sách nhà nước 2.366.376.000 đồng. Kinh phí được giao đến thời điểm thanh tra 1.759.850.000 đồng, kinh phí đã thực hiện 1.564.385.000 đồng.

Qua thanh tra, đơn vị thực hiện đề tài cơ bản tuân thủ theo các quy định trong thực hiện dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các nội dung chi cơ bản đúng mục đích, yêu cầu, định mức theo thuyết minh phê duyệt. Tuy nhiên còn một số sai sót hạn chế sau:

- 03 Hợp đồng thuê khoán chuyên môn: số 65/ HĐCM-VPTV ngày 21/7/2022; Hợp đồng số 66/HĐCM-VPTV ngày 21/7/2022; Hợp đồng số 67/HĐCM-VPTV ngày 21/7/2022 giữa Viện và một người đại diện nhóm theo ủy quyền, nội dung ủy quyền ghi "*chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng thuê khoán chuyên môn và các thủ tục nghiệm thu, thanh lý hợp đồng sau khi hoàn thành*" Không ghi ủy quyền nhận hộ tiền công. Tuy nhiên Viện đã thanh toán chuyển

khoản cho người được ủy quyền là ông Nguyễn Phương Tùng (HĐ số 65, các UNC ngày 16/9/2022 số tiền 15,08 tr; UNC ngày 05/01/2023 số tiền 15,08 tr), ông Lê Tất Khang (HĐ số 66 các UNC ngày 19/01/2024 số tiền 159.960.000 đ, UNC ngày 05/01/2023 số tiền 22,05 tr, UNC ngày 16/9/2022 số tiền 32,35 tr), bà Lê Thành Phụng (HĐ số 67, các UNC ngày 16/9/2022 số tiền 26,4 tr; UNC ngày 17/11/2023 số tiền 121,7 tr; UNC ngày 05/01/2023 số tiền 36,7 tr; UNC ngày 19/01/2024 số tiền 121,7 tr). Sau đó các ông Tùng, ông Khang, bà Phụng chỉ cho các thành viên bằng tiền mặt theo bảng kê, không có biểu 09, không đảm bảo kiểm soát chi theo quy định tại khoản 2,3 Điều 4, Thông tư số 13/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước¹, Đề nghị Viện nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Phiếu chi 02/1 ngày 23/1/2024 chi tiền công theo dõi các thí nghiệm số tiền 16,15tr, không có hợp đồng thuê lao động phổ thông, chỉ có bảng thanh toán tiền công lao động. Qua xác minh một số người tham gia thực hiện thí nghiệm có 01 trường hợp đã ký nhận tiền công lao động phổ thông nhưng thực tế Viện chưa phát tiền (ông Lăng Văn Kòi – Tân Văn số tiền 1.520.000đ). Tuy nhiên trong quá trình thanh tra Viện đã khắc phục chi trả (giấy biên nhận tiền ngày 02/10/2024). Đề nghị Viện nghiêm túc rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

- Phiếu chi 04/1 ngày 23/1/2024 Chi tiền tập huấn kỹ thuật cho dân ngày 20/10/2023 (chi TM cho Lê Thành Phụng), số tiền 6,8 tr, trong đó: Chi tiền ngủ và tiền xe cho 2 giảng viên số tiền 1,8 tr nhưng chưa có giấy đề nghị thanh toán khoản ngủ và tiền xe đi lại. Việc chi bằng tiền mặt cho đối tượng đã có tài khoản tại ngân hàng không đảm bảo kiểm soát chi. Đề nghị Viện rút kinh nghiệm và bổ sung hoàn thiện chứng từ.

- Phiếu chi 05/1 ngày 23/1/2024, Chi hỗ trợ tham quan tại Thái Nguyên (chi TM cho Lê Thành Phụng), số tiền 19,56 tr; có Hóa đơn thuê xe số tiền 12,96 tr nhưng thanh toán bằng tiền mặt (có phiếu thu của đơn vị dịch vụ) cho đối tượng có tài khoản ngân hàng không đảm bảo kiểm soát chi (Công ty TNHH dịch vụ vận tải và du lịch Hà Dung). Đề nghị Viện nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Các chứng từ chi theo phiếu chi trên đều chưa có giấy rút theo quy định; các công lệnh chưa đóng dấu nơi đi. Đề nghị Viện rút kinh nghiệm và hoàn thiện.

III. Kết luận về nội dung thanh tra

1. Kết quả đạt được

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài và các thành viên thực hiện đề tài cơ bản đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật chuyên ngành, các quy định liên quan và

¹“2. Các đơn vị KBNN thực hiện thanh toán các khoản chi của đơn vị giao dịch theo nguyên tắc thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại KBNN tới tài khoản của người cung cấp hàng hóa dịch vụ, người hưởng lương từ NSNN và người thụ hưởng khác tại KBNN hoặc ngân hàng....”, “3. Các đơn vị giao dịch có tài khoản tại KBNN khi thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có tài khoản tiền gửi tại KBNN hoặc ngân hàng thì các đơn vị giao dịch thực hiện thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt”.

các nội dung đã ký trong Hợp đồng số 18/HĐ-SKHHCN đảm bảo tiến độ theo thuyết minh phê duyệt. Tại thời điểm thanh tra đề tài vẫn đang thực hiện, kết quả nghiên cứu của đề tài bước đầu đã đánh giá được hiện trạng sản xuất theo chuỗi giá trị của sản phẩm chè dưới tán hời và đề xuất được các giải pháp khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm chè dưới tán hời tại huyện Bình Gia; đề xuất được một số quy trình sản xuất nâng cao giá trị sản phẩm chè dưới tán hời theo hướng an toàn, bền vững; ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng được một số mô hình sản xuất bền vững sản phẩm chè dưới tán hời; tập huấn kỹ thuật sản xuất bền vững sản phẩm chè dưới tán hời cho người dân.

Sử dụng kinh phí của đề tài cơ bản tuân thủ quy định trong thực hiện dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

2. Hạn chế

Việc mua phân bón không bám sát yêu cầu trong thuyết minh dẫn đến phải xin đổi phân bón mất nhiều thời gian và phát sinh thêm việc; một số thí nghiệm bố trí không có biển báo, chưa có hợp đồng hoặc cam kết của các hộ dân tham gia đề tài; chưa sâu sát triển khai nội dung sâu bệnh hại của chè... Một số khoản chi tiền công, tiền xe đi lại... còn thanh toán bằng tiền mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 2,3 Điều 4, Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính; một số phiếu chi không có biểu 09 dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát chi; Các chứng từ chi tiền mặt chưa có giấy rút; công lệnh chưa đóng dấu nơi đi; hồ sơ tài liệu sắp xếp chưa khoa học, khó tham chiếu (chi tiết các hạn chế đã chỉ ra như trên).

3. Nguyên nhân chính của hạn chế

- Chủ nhiệm đề tài và các thành viên nhóm nghiên cứu còn thiếu sát sao trong thực hiện nhiệm vụ. Chưa bám sát thuyết minh, chưa nghiên cứu, nắm bắt được các quy định về tài chính trong thực hiện đề tài.

- Kế toán Viện chưa sát sao trong việc theo dõi, kiểm tra chứng từ, hướng dẫn Chủ nhiệm đề tài và các thành viên lập chứng từ thanh toán đảm bảo theo quy định.

- Phòng Quản lý khoa học và một số cá nhân có liên quan thuộc Sở KH&CN chưa kiểm soát kỹ các hồ sơ, chứng từ khi kiểm tra tiến độ, thanh toán niên độ. Chưa kịp thời phát hiện những bất cập, hạn chế trong quá trình quản lý, kiểm tra đề tài.

IV. Biện pháp xử lý đã được áp dụng và kiến nghị

1. Biện pháp xử lý đã được áp dụng: Không

2. Kiến nghị giải pháp, biện pháp xử lý

** Đối với Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng*

Đề nghị Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm đề tài phát huy những kết quả đã đạt được, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện đề tài đã chỉ ra qua thanh tra. Tiếp tục triển khai các nội dung còn lại của đề tài, bám sát các nội dung yêu cầu tại thuyết minh để thực hiện. Tiếp tục hoàn thiện các báo cáo, quy trình đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, rà soát, hoàn thiện các hồ sơ, chứng từ đảm bảo đầy đủ và hợp lệ theo quy định trước khi nghiệm thu, thanh quyết toán. Kịp thời xin ý kiến đối với các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

** Đối với cơ quan quản lý*

Đề nghị phòng Quản lý Khoa học và các cá nhân có liên quan thuộc Sở Khoa học và Công nghệ nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu quản lý, kiểm tra nhiệm vụ KH&CN đối với các hạn chế đã chỉ ra qua thanh tra. Tại thời điểm thanh tra đề tài chưa nghiệm thu do vậy đề nghị tiếp tục rà soát, yêu cầu Viện kịp thời bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chứng từ, đảm bảo đầy đủ pháp lý trước khi nghiệm thu, thanh quyết toán. Xem xét kịp thời phát hiện những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện để giải quyết hoặc báo cáo theo thẩm quyền nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhiệm vụ nghiên cứu.

V. Hạn chế, bất cập của cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật có liên quan và kiến nghị khắc phục: Không

VI. Thanh tra Sở: Theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

VII. Yêu cầu: Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, báo cáo tình hình thực hiện và cung cấp tài liệu kiểm chứng về Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ - địa chỉ: số 638, đường Bà triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trước ngày 05/12/2024./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Viện Nghiên cứu và phát triển Vùng;
- Thành viên Đoàn thanh tra, Kế toán sở;
- TTra Sở, VP Sở; P QLKH; P KH&QLCN;
- Phòng QLCN&ĐMST Sở (đăng trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTTra.

CHÁNH THANH TRA



Hoàng Minh Lũy